

Số: 2164/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v cấp học bổng tài trợ của Quỹ học bổng Quốc tế NITORI
Trường đại học Thương mại năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học";

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-ĐHTM ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành "Quy định về việc xét, cấp học sinh viên đại học chính quy của Trường Đại học Thương mại";

Căn cứ Bản thỏa thuận về tài trợ "Học bổng quốc tế NITORI Trường Đại học Thương mại" năm 2025;

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng xét cấp học bổng tài trợ Trường Đại học Thương mại ngày 14 tháng 10 năm 2025;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng của Quỹ học bổng Quốc tế NITORI Trường Đại học Thương mại năm 2025 cho 10 sinh viên đại học chính quy.

(Có danh sách kèm theo)

Mức học bổng: 13.000.000 VNĐ/ 1 sinh viên

Tổng cộng: 130.000.000 VNĐ

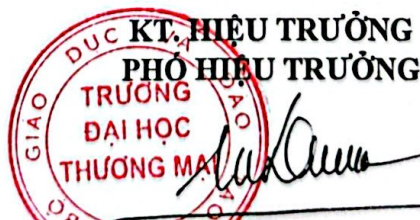
Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính, Quản lý Đào tạo, Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các khoa có sinh viên nhận học bổng, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu: VT, P.CTSV



PGS.TS Nguyễn Đức Nhuận

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG NITORI NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 2164/QĐ-ĐHTM ngày 14 tháng 10 năm 2025)

STT	Họ tên	Mã SV	Lớp	Khoa/Viện	Giới tính	Điểm TBCHT Học kì 2 NH 24-25	Điểm RL NH 24-25	Mức HB (VNĐ)
1	Trần Thị Chi	23D100111	K59A3	Quản trị kinh doanh	Nữ	3,93	100	13,000,000
2	Lương Cẩm Linh	24D100078	K60A2	Quản trị kinh doanh	Nữ	3,91	94	13,000,000
3	Vũ Thị Ngọc Linh	23D260019	K59EK1	Kinh doanh quốc tế & Logistics	Nữ	4.00	87	13,000,000
4	Nguyễn Thị Ngà	23D160087	K59F2	Kinh tế	Nữ	3.94	100	13,000,000
5	Đỗ Mai Linh	23D160080	K59F2	Kinh tế	Nữ	3.93	89	13,000,000
6	Nguyễn Mai Huyền	24D150101	K60D3	Kế toán - Kiểm toán	Nữ	3.92	85	13,000,000
7	Đinh Thị Thu Hương	23D210204	K59U5	Quản trị nhân lực	Nữ	3.89	98	13,000,000
8	Hoàng Thị Bích Hậu	23D210201	K59U5	Quản trị nhân lực	Nữ	3.84	100	13,000,000
9	Đào Thị Minh Hồng	23D170133	K59N3	Tiếng Anh	Nữ	3.74	91	13,000,000
10	Đỗ Ngọc Minh Châu	23D170173	K59N4	Tiếng Anh	Nữ	3.60	90	13,000,000
TỔNG CỘNG								130,000,000

(Danh sách gồm 10 sinh viên)